

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 350/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Sơn Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kim T1, sinh năm 1991, địa chỉ cư trú: Số nhà 176 tổ 12, ấp VT2, xã LC, thị xã TC, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh T2, sinh năm 1984, địa chỉ cư trú: Tổ 24, ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và tại phiên tòa, chị Võ Thị Kim T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MP ngày 17/11/2015. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến ngày 10/11/2017, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do có bất hòa giữa chị T1 và mẹ chồng, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T2 không quan tâm và chăm lo cho vợ con, từ đó đã sống ly thân cho đến nay. Hiện vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên chị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T2.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Kim P, sinh ngày 25/3/2018, chị T1 đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T1 yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Tờ tường trình ngày 01/6/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Lê Thanh T2 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tự tìm hiểu và cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú. Quá trình chung sống vợ chồng có một số bất đồng do giữa mẹ anh T2 và chị T1 không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay, do công việc của anh T2 khó xin nghỉ phép nên anh T2 không có thời gian thăm nom, chăm sóc vợ con, từ ngày chị T1 sinh con tới nay anh T2 chỉ thăm nom được một hai lần. Nay chị T1 xin ly hôn, anh T2 xin giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ, vì còn thương vợ.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Kim P, sinh ngày 25/3/2018, đang do chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh T2 có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm ghi nhận ý kiến, động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vợ chồng chị T1 và anh T2 phát sinh mâu thuẫn do xảy ra bất hòa giữa chị T1 và mẹ của anh T2, từ đó cuộc sống vợ chồng không hòa hợp và đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2017 cho đến nay, anh T2 không dành thời gian để thăm nom, chăm sóc vợ con. Do đó, chị T1 và anh T2 đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình nên dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy việc chị T1 yêu cầu ly hôn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị T1 và anh T2 có 01 con chung tên Võ Thị Kim P, sinh ngày 25/3/2018, đang do chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T1 yêu cầu tiếp tục nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và tạo điều kiện ổn định cuộc sống của con do con chưa đủ 36 tháng tuổi, đề nghị giao con chung cho chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T1 không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự thuộc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T1 và anh T2 đã xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 204/2015 ngày 04/12/2015. Do đó, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, giữa chị T1 và mẹ của anh T2 xảy ra bất hòa, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2017 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, anh T2 có nguyện vọng vợ chồng hàn gắn nhưng chị T1 yêu cầu giải quyết cho ly hôn nên việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ không thành. Hiện nay chị T1 đang sinh sống ổn định tại nhà cha mẹ của chị T1 tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; anh T2 không dành thời gian để thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ đối với vợ con, từ ngày vợ sinh con đến nay anh T2 chỉ thăm nom vợ con có một hai lần là không thực hiện tốt vai trò của người cha, của người chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T1 yêu cầu xin ly hôn với anh T2 là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị T1 và anh T2 có 01 con chung tên Võ Thị Kim P, sinh ngày 25/3/2018, hiện chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị T1 và anh T2 đều xin nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi sinh con ra đến nay chị T1 là người trực trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc đối với con chung, hơn nữa hiện nay cháu P còn rất nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, về công việc thì hiện nay chị T1 có công việc thu nhập ổn định nên xét giao con chung cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[2.5] Về án phí sơ thẩm: Chị T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị Kim T1 được ly hôn với anh Lê Thanh T2.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Võ Thị Kim P, sinh ngày 25/3/2018 cho chị Võ Thị Kim T1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Kim T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp theo biên lai thu số 0002222 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú. Chị T1 đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Mỹ Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu